

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 22/5/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Ông Huỳnh Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/03/2023 về việc tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 496/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối chị Y và anh S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C theo giấy đăng ký kết hôn số 66 ngày 27/7/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến tháng 6/2021 phát sinh mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn để lo cho gia đình mà đi chơi đánh bài gây nợ nần, chửi mắng và bạo hành, ép buộc chị Y ký tên để vay nợ trả tiền cờ bạc, vợ chồng còn sống chung nhà chưa ly thân. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Tuấn G, sinh ngày 11/4/2006 và Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/7/2014. Khi ly hôn chị Y yêu cầu nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng, trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, do anh chơi cờ bạc nợ số tiền 800.000.000 đồng, nhưng cha anh đã trả giùm xong số nợ này, chứ mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng. Nay anh S không đồng ý ly hôn mong vợ chồng hàn gắn đoàn tụ do anh còn tình cảm với chị Y.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Tuấn G, sinh ngày 11/4/2006 và Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/7/2014. Nếu ly hôn anh S đồng ý giao 02 con chung cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y về việc yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 26/12/2022 chị Nguyễn Thị Kim Y có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng cho chị được ly hôn với anh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cương quyết xin ly hôn, anh S vắng mặt không lý do. Hai bên đương sự không thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh S, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn S nên xác định quan hệ tranh chấp: “Xin ly hôn” theo qui định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh S vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nên tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo của chị Y, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh chị tiến tới hôn nhân vào tháng 7 năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh S không chí thú làm ăn để chăm lo cho gia đình mà đi chơi đánh bài gây nợ nần, chửi mắng và bạo hành, ép buộc chị Y ký tên để vay nợ trả tiền cờ bạc, vợ chồng còn sống chung nhà chưa ly thân. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn cương quyết xin ly hôn, tại tòa sơ thẩm thì anh S không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với vợ.

Xét thấy, quá trình chung sống anh S thường xuyên đi chơi đánh bài gây nợ nần, ép buộc chị Y ký tên để vay nợ trả tiền cờ bạc. Chị Y không đồng ý thì bị chửi mắng, bạo hành, hăm dọa đến tính mạng và đập phá tài sản. Chị Y đã nhiều lần nhắc nhở, anh S có xin lỗi và hứa khắc phục nhưng cũng không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh S, sửa án sơ thẩm.

Về con chung: Cấp sơ thẩm chưa giải quyết việc nuôi con nên cấp phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Y không phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim Y.

Sửa bản án hôn nhân sơ thẩm số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y.

Cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Bùi Văn S.

2. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010524 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như chị Y nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

Chị Y không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Hoàn trả chị Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010786 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ